

PHÁT HUY GIÁ TRỊ 5 BẢO VẬT QUỐC GIA GẮN VỚI CUỘC ĐỜI VÀ SỰ NGHIỆP CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH QUA TRƯNG BÀY TẠI BẢO TÀNG HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN THỊ KIM THANH*

Trong khối di sản tinh thần, Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại cho dân tộc Việt Nam, có 5 tài liệu, hiện vật đã được công nhận là bảo vật quốc gia (theo Quyết định số 1426/QĐ-TTg ngày 01/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ), đó là: Đường kách mệnh; Nhật ký trong tù; Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến; Lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước và bản Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Mỗi di sản mà Người để lại đều chứa đựng những giá trị, ý nghĩa lớn lao, soi đường cho cách mạng Việt Nam tiến lên giành những thắng lợi vẻ vang, vững bước trên con đường đổi mới vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

Bản gốc của 5 bảo vật quốc gia hiện đang được lưu giữ tại Bảo tàng Lịch sử quốc gia Việt Nam (3 bảo vật), Bảo tàng Hồ Chí Minh (1 bảo vật) và Cục Lưu trữ, Văn phòng Trung ương Đảng (1 bảo vật). Tuy nhiên, trên cơ sở nhận thức một cách đúng đắn tầm quan trọng của các tài liệu này trong tiến trình lịch sử cách mạng Việt Nam, cũng như trong cuộc đời, sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bảo tàng Hồ Chí Minh đã tiến hành trưng bày bản sao lại từ bản gốc cả 5 bảo vật quốc gia này tại nhiều vị trí trong trưng bày của Bảo tàng Hồ Chí Minh. Mỗi bảo vật là một tài liệu vô cùng quý báu, như một "điểm nhấn" quan trọng giúp người xem có thể hiểu sâu thêm về cuộc đời, sự nghiệp cách mạng cao cả của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

1. Tác phẩm *Đường kách mệnh*

Đường kách mệnh là tập hợp những bài giảng của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc cho Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên trong những năm 1925 - 1927, tại Quảng Châu, Trung Quốc. Tác phẩm được Bộ Tuyên truyền của Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông xuất bản đầu năm 1927 làm tài liệu học tập và tuyên truyền.

Tác phẩm đề cập đến nhiều nội dung, trong đó, Nguyễn Ái Quốc tập trung nêu rõ chuẩn mực đạo đức của những chiến sĩ cách mạng; giới thiệu tính chất, nội dung các cuộc cách mạng điển hình trên thế giới, như: Cách mạng Mỹ năm 1776, Pháp năm 1789, Nga năm 1917... Thông qua tác phẩm, Nguyễn Ái Quốc chỉ rõ những nhân tố quan trọng góp phần làm nên thắng lợi của cách mạng: Muốn làm cách mạng thành công phải có Đảng lãnh đạo, có chủ nghĩa Mác - Lênin làm nòng cốt, có phương pháp cách mạng; phải gắn kết khăng khít cách mạng Việt Nam với phong trào cách mạng thế giới. *Đường kách mệnh* coi đoàn kết như một nhân tố quan trọng đảm bảo cho thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Phần cuối *Đường kách mệnh* giới thiệu các tổ chức quần chúng của Quốc tế Cộng sản.

Thông qua *Đường kách mệnh*, Nguyễn Ái Quốc đã trình bày những điều cốt lõi của học thuyết cách mạng Mác - Lênin và phương hướng phát triển cơ bản của cách mạng Việt Nam dưới dạng dễ hiểu nhất, nhằm giúp những người cách mạng Việt Nam tiếp cận với chủ nghĩa Mác - Lênin cũng như phương pháp làm cách mạng thành công. *Đường kách mệnh* là văn kiện lý luận đầu tiên của Đảng ta, đặt nền tảng cơ sở tư tưởng cho đường lối cách mạng Việt Nam sau này; là cẩm nang cho những người cách mạng Việt Nam lúc bấy giờ. Tác phẩm đóng vai trò quan trọng trong việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam, góp phần chuẩn bị về mặt chính trị, tư tưởng cho việc thành lập Đảng.

Đường kách mệnh hiện đang được trưng bày tại hai vị trí thuộc chủ đề 4 trong trưng bày của Bảo tàng Hồ Chí Minh giai đoạn Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị mọi mặt cho sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1924 - 1930). Bản đang được trưng bày là bản sao lại từ bản gốc - hiện đang được lưu giữ tại Bảo tàng Lịch sử quốc gia.

- Vị trí 1 (trưng bày trên đại trưng bày): trang bìa tác phẩm *Đường kách mệnh* - bản viết tay.

* Bảo tàng Hồ Chí Minh

- Vị trí 2 (trưng bày trong tuốcnikê, chủ đề 4): trang bìa và trang “Tư cách người cách mạng” - bản viết tay.

Cùng với các tài liệu, hiện vật khác đang được trưng bày, tác phẩm *Đường cách mệnh* cho thấy rõ hơn quá trình chuẩn bị tiến tới thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Khi nhận xét về tác phẩm *Đường cách mệnh*, ngày 03/7/2007, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã viết: “*Đường cách mệnh* là tác phẩm lý luận cách mạng đầu tiên ở Việt Nam của lãnh tụ vĩ đại Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh. Tư tưởng và đạo đức của Người không những là ngọn cờ lãnh đạo nhân dân ta giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc mà còn mãi mãi dẫn đường cho nhân dân ta tiến lên xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, sánh vai cùng các nước trên thế giới”¹.

Đường cách mệnh là một trong những tài liệu quan trọng thu hút được sự chú ý của khách tham quan khi đến Bảo tàng.

2. Tác phẩm Nhật ký trong tù

Nhật ký trong tù gồm 133 bài thơ bằng chữ Hán, được Chủ tịch Hồ Chí Minh viết trong thời gian Người bị giam giữ trong nhà tù Quốc dân Đảng (tháng 8/1942 - tháng 9/1943).

Năm 1942, chiến tranh thế giới II bước vào giai đoạn ác liệt. Trước tình hình biến chuyển mới, nhận thức được tầm quan trọng của việc liên minh quốc tế, đặc biệt là sự phối hợp cùng nhân dân Trung Quốc chống phát xít Nhật, ngày 13/8/1942, lấy tên Hồ Chí Minh, Nguyễn Ái Quốc lên đường sang Trung Quốc. Người đi với tư cách là đại biểu của phong trào Việt Minh và đại diện của phân hội Việt Nam thuộc Hiệp hội quốc tế chống xâm lược. Ngày 27/8/1942, khi tới phố Túc Vinh (Thiên Bảo, Quảng Tây), Hồ Chí Minh bị bắt với lý do những giấy tờ tùy thân của Người đã quá hạn sử dụng. Người bị giam giữ trong vòng hơn một năm, bị giải qua hơn 30 nhà lao của 13 huyện thuộc tỉnh Quảng Tây, phải trải qua những ngày tháng bị giam cầm, thiếu thốn, khổ cực, bệnh tật. Chính trong hoàn cảnh đau khổ, bị tù đầy này, tác phẩm *Nhật ký trong tù* đã ra đời.

Trên trưng bày Bảo tàng Hồ Chí Minh, *Nhật ký trong tù* hiện đang được trưng bày tại 2 vị trí thuộc mảng trưng bày thứ 2, chủ đề V: Nguyễn Ái Quốc trở về Tổ quốc, trực tiếp cùng Đảng lãnh đạo cuộc cách mạng giải phóng dân tộc (1941 - 1945). Bản đang được trưng bày là bản sao lại từ bản gốc - hiện đang được lưu giữ tại Bảo tàng Lịch sử quốc gia.

- Vị trí 1 (trưng bày trên đài): trang bìa cuốn *Nhật ký trong tù*, với 4 câu thơ mở đầu và hình vẽ hai tay bị xiềng xích.

- Vị trí 2 (trưng bày trong tuốcnikê): trưng bày một số bài thơ trong cuốn *Nhật ký trong tù* và một số bản dịch *Nhật ký trong tù* với nhiều ngôn ngữ khác nhau.

Nhật ký trong tù là tác phẩm được Chủ tịch Hồ Chí Minh viết về một giai đoạn khó khăn trong cuộc đời hoạt động cách mạng của mình. Ngay khi đưa ra trưng bày, *Nhật ký trong tù* đã thu hút sự chú ý của khách tham quan tại Bảo tàng. Bởi, trước hết, tác phẩm thực sự là một bộ sử bằng thơ, mà qua đó, khách tham quan hiểu được một phần cuộc đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thể hiện phong thái ung dung, khí phách hào hùng: “Thân thể ở trong lao/Tinh thần ở ngoài lao”; đồng thời, tập thơ cũng phản ánh chân thực chế độ nhà tù hà khắc của Tưởng Giới Thạch và một phần xã hội Trung Hoa những năm 1942 - 1943. Qua từng câu thơ trong tác phẩm *Nhật ký trong tù*, khách tham quan còn cảm nhận được một tinh thần chịu đựng gian khổ, khắc phục khó khăn, tinh thần lạc quan cách mạng và tình cảm nhân văn cao đẹp của người chiến sĩ Hồ Chí Minh.

Nhật ký trong tù được dịch ra nhiều thứ tiếng, như: Nga, Anh, Pháp, Đức, Ấn Độ, Tiệp Khắc... và được nhiều nhà nghiên cứu đánh giá cao. Nhà thơ, nhà phê bình văn học Trung Quốc Quách Mạt Nhược sau khi đọc tác phẩm đã khẳng định: “... Thật là người làm sao thì thơ làm vậy... Có một số bài rất hay, nếu như đặt lẫn vào một tập thơ của thi nhân Đường - Tống thì cũng khó phân biệt”.

3. Bản thảo Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến

Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến là bản viết tay của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ra đời trong bối cảnh lịch sử đất nước đang trong tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”.

Cách mạng tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa non trẻ mới ra đời đang đứng trước muôn vàn khó khăn, thử thách: giặc đói, giặc dốt, đặc biệt là giặc ngoại xâm đang đe dọa. Trên nguyên tắc giữ vững độc lập, chủ quyền dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng đề ra đường lối, chiến lược, sách lược đúng đắn, vừa kiên quyết đấu tranh để giữ vững nền độc lập, thống nhất, vừa nhân nhượng, hòa hoãn với kẻ thù để tránh cùng một lúc phải đương đầu với nhiều kẻ thù, tranh thủ thời gian củng cố, xây dựng lực lượng, chuẩn bị mọi mặt cho cuộc kháng chiến lâu dài. Sau khi thực hiện sách lược “hòa để tiến”, hòa

hoãn với thực dân Pháp bằng *Hiệp định Sơ bộ* ngày 06/3/1946, ta đã đuổi được quân Tưởng về nước.

Với dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa, thực dân Pháp cố tình vi phạm những điều khoản đã ghi trong các văn bản thỏa thuận giữa đại diện Chính phủ Việt Nam và Pháp. Trước tình hình đó, ngày 18/12/1946, Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã họp tại làng Vạn Phúc (nay thuộc phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội), dưới sự chủ tọa của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Sau khi nhận định tình hình, Đảng quyết định chủ động phát động toàn quốc kháng chiến. Đêm 19/12/1946, cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ và ngay trong đêm đó, qua làn sóng Đài Tiếng nói Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*, kêu gọi đồng bào cả nước và các lực lượng vũ trang nhất tề đứng lên đánh quân xâm lược, giữ gìn đất nước.

Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến do Chủ tịch Hồ Chí Minh soạn thảo tại nhà ông Nguyễn Văn Dương, thuộc làng Vạn Phúc, thuộc thị xã Hà Đông.

Chỉ với 200 từ ngắn gọn, súc tích, Người đã vạch trần dã tâm xâm lược của thực dân Pháp, trình bày lập trường và nguyện vọng tha thiết với hòa bình của dân tộc ta; đồng thời, vạch ra chiến lược chiến tranh nhân dân, huy động sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, khẳng định cuộc kháng chiến nhất định sẽ thắng lợi vẻ vang.

Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến hiện đang được trưng bày tại cụm 3, chủ đề 6 trên trưng bày Bảo tàng Hồ Chí Minh, giai đoạn: Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo nhân dân tiếp tục đấu tranh bảo vệ hòa bình, xây dựng và củng cố chính quyền nhân dân 11/1946 - 12/1946. Bản trưng bày là bản sao lại từ bản gốc - hiện đang trưng bày tại Bảo tàng Lịch sử quốc gia.

Bản thảo *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* là một "điểm nhấn" giúp khách tham quan hình dung được một giai đoạn lịch sử đầy cam go của dân tộc, lý giải nguyên nhân vì sao dân tộc Việt Nam phải quyết tâm đứng lên, cầm vũ khí chiến đấu chống thực dân Pháp, giành độc lập, tự do cho dân tộc với tinh thần "thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu làm nô lệ". Nhận xét về tác phẩm, Đại tá, PGS.TS. Vũ Như Khôi - Viện Khoa học, Xã hội Nhân văn Quân sự, Bộ Quốc phòng, đã viết: "*Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* đã để lại cho chúng ta một bài học quý giá, đồng thời cũng là lời cảnh báo đối với thế lực xâm lược rằng: Mỗi khi Tổ quốc Việt Nam bị xâm lăng thì cả Việt Nam nhất tề đứng lên chiến đấu để bảo vệ Tổ quốc. Một dân tộc gần 90 triệu

người, với ý chí, quyết tâm thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ, chúng ta có đủ sức mạnh cả về vật chất lẫn tinh thần để đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược, bất kể chúng lớn mạnh thế nào và từ đâu tới".

4. Bản thảo *Lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước*

Sau khi thất bại trong Chiến lược chiến tranh đặc biệt, ngày 05/8/1964, đế quốc Mỹ dựng lên sự kiện vịnh Bắc Bộ, rồi ồ ạt đưa quân viễn chinh và chư hầu vào miền Nam tiến hành chiến lược "Chiến tranh cục bộ", đồng thời, mở rộng chiến tranh phá hoại ra miền Bắc, hòng đưa miền Bắc về "thời kỳ đồ đá". Từ tháng 6/1966, đế quốc Mỹ ngày càng tăng cường các hoạt động chiến tranh phá hoại miền Bắc, ném bom xuống Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố khác. Trước tình hình đó, sáng 17/7/1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra *Lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước*, nêu cao ý chí quyết chiến, quyết thắng, anh dũng tiến lên đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước đã thể hiện tầm nhìn chiến lược của Chủ tịch Hồ Chí Minh về cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân Việt Nam.

Trong tác phẩm, Hồ Chí Minh dự báo về tính khốc liệt của cuộc chiến: "... Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá", nhưng cũng đồng thời khẳng định, "... nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập, tự do...".

Lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước đang được trưng bày tại cụm 3, chủ đề 7 trong trưng bày Bảo tàng Hồ Chí Minh giai đoạn: Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng lãnh đạo nhân dân cả nước tiến hành cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ 1965 - 1968. Bản hiện đang trưng bày là bản sao lại từ bản thảo gốc - hiện đang được lưu giữ tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước được trưng bày, một mặt giúp khách tham quan hiểu thêm về cuộc kháng chiến chính nghĩa vĩ đại của dân tộc Việt Nam chống đế quốc Mỹ xâm lược, ý chí quyết tâm sắt đá "Không có gì quý hơn độc lập tự do" của toàn dân tộc nhằm giải phóng đất nước, mang lại độc lập, tự do cho Tổ quốc, hạnh phúc cho nhân dân; mặt khác, thấy được sự lãnh đạo tài tình, đường lối, sách lược đúng đắn của Đảng mà đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nhận xét về tác phẩm, TS. Vũ Ngọc Am (Ban Tuyên giáo Trung ương) viết:

“Lời kêu gọi chống Mỹ cứu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thể hiện ý chí, tinh thần quật cường của dân tộc và văn hóa Việt Nam. “Không có gì quý hơn độc lập tự do” đã trở thành khẩu hiệu hành động, quy tụ, đoàn kết và thôi thúc cả dân tộc bước vào cuộc trường chinh kháng chiến bằng tất cả sức mạnh của mình để giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước”³.

5. Bản Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Bản *Di chúc* là tài liệu cuối cùng Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta. Người đã chuẩn bị văn bản này trong nhiều năm, là những lời căn dặn cuối cùng, chứa đựng những tình cảm và niềm tin của Người đối với các thế hệ mai sau.

Có lẽ, ít có tác phẩm nào Người dành nhiều tâm huyết và thời gian, cân nhắc từng ý, từng lời, xóa đi, viết lại, bổ sung nhiều câu, nhiều đoạn như bản *Di chúc* lịch sử.

Người bắt đầu viết bản *Di chúc* từ ngày 10/5/1965, vào lúc đồng bào và chiến sĩ cả nước đang sôi nổi thi đua lập thành tích mừng sinh nhật lần thứ 75 của Bác.

Bản *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh đang được trưng bày tại chủ đề 7 và chủ đề 8 trong Bảo tàng Hồ Chí Minh, là bản sao từ bản gốc - hiện đang được lưu giữ tại Cục Lưu trữ, Văn phòng Trung ương Đảng.

- Tại chủ đề 7, *Di chúc* được trưng bày ở 2 vị trí:

+ Vị trí thứ nhất: Cụm “Những ngày cuối đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh”, *Di chúc* được trưng bày ở diện chính (trên đài trưng bày). Đây là bản bút tích *Di chúc*, Người chỉnh sửa năm 1968, gồm 6 trang viết tay.

Di chúc được trưng bày trên tấm mica trong suốt, có hình dáng tấm bia, càng nhìn vào trong, tấm bia nhỏ dần, nhỏ dần với ý nghĩa: Nhân dân Việt Nam đời đời nhớ ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh, mặc dù đã đi xa nhưng Người để lại cho dân tộc một di sản vô cùng quý báu, đó là tư tưởng, tấm gương đạo đức và tác phong của Người và nó đã trở thành kim chỉ nam cho hành động của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta.

+ Vị trí thứ hai: thuộc tuốcnikê, chủ đề 7 của trưng bày, thể hiện tình cảm của nhân dân Việt Nam và nhân dân thế giới với Chủ tịch Hồ Chí Minh, trưng bày ở hai điểm:

Phía trước gian tưởng niệm:

Di chúc được trưng bày trong tủ kính là bản in giấy dó năm 1969. Trang đầu là bản in bút tích bản viết của Người.

Đây là bản *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh do Ban Chấp hành Trung ương Đảng công bố trong lễ truy điệu của Người tại Quảng trường Ba Đình lịch sử ngày 09/9/1969.

Bản *Di chúc* được trưng bày tại vị trí này mang ý nghĩa tượng trưng như một vật thờ thiêng liêng và có ý nghĩa truyền tải những tình cảm, những lời căn dặn ân cần của Người đến toàn Đảng, toàn quân, đặc biệt với đồng bào và chiến sĩ miền Nam, thôi thúc nhân dân cả nước thực hiện “đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào”, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Trong tuốcnikê, chủ đề 7:

Đây là bản do Ban Chấp hành Trung ương Đảng công bố, in và phát hành theo nội dung của bản *Di chúc* do Ban Chấp hành Trung ương Đảng công bố năm 1969.

Đây là bản *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh được Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam in bí mật và phát hành theo nội dung của bản *Di chúc* do Ban chấp hành Trung ương Đảng công bố năm 1969 tại số 157, đường Nguyễn Trãi, Sài Gòn trong những ngày tang lễ Người, để gửi tới nhân dân miền Nam, đồng viên, cố vũ nhân dân quyết tâm thực hiện những điều mong ước của Người, trước hết là giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Di chúc được công bố tại 4 vị trí khác nhau trong trưng bày Bảo tàng Hồ Chí Minh, giúp khách tham quan có thể cùng một lúc nghiên cứu, tìm hiểu nội dung và hình ảnh chân thực bút tích của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong các bản *Di chúc*.

Có thể nói, mỗi bảo vật mà Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại cho dân tộc Việt Nam là một nguồn tài liệu vô cùng quý giá, giúp chúng ta lật giở lại những trang sử oai hùng của dân tộc, với những sự kiện lịch sử trọng đại, gắn liền với tên tuổi của người anh hùng dân tộc, vị lãnh tụ kiệt xuất Nguyễn Ái Quốc- Hồ Chí Minh; đó cũng là nguồn sử liệu vô cùng phong phú đối với những người làm công tác tuyên truyền, giáo dục về tư tưởng Hồ Chí Minh, là niềm tự hào, trân trọng của dân tộc Việt Nam./

N.T.K.T

Chú thích:

1- *Hồ Chí Minh và 5 bảo vật quốc gia*, Nxb. Thông tin và Truyền thông, H, 2014, tr. 10.

2- *Hồ Chí Minh và 5 bảo vật quốc gia*, sđd, tr. 245.

3- *Hồ Chí Minh và 5 bảo vật quốc gia*, sđd, tr. 252